ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG MẦM NON VƯỜN HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH 03 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Hôm nay, vào lúc 07 giờ 30 ngày 6 tháng 04 năm 2023, tại bảng công khai tài chính của trường Mầm non Vườn Hồng, chúng tôi gồm có:

Bà Phan Thị Hồng Yến	Hiệu trưởng – Bí thư Chi bộ
Bà Lê Thị Thúy Nga	Trưởng ban Thanh tra Nhân dân
Bà La Phụng Linh	Kế toán
Bà Hồ Thị Duy Thanh	Thư ký

Cùng tiến hành lập biên bản về việc niêm yết **công khai tình hình thực hiện Dự toán thu – chi Ngân sách 3 tháng đầu năm 2023** tại bảng tin của trường (*theo biểu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/09/2018 của bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỡ trợ)*:

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 07g 30 ngày 6 tháng 04 năm 2023 sẽ kết thúc việc niêm yết vào ngày 7 tháng 05 năm 2023 (30 ngày theo điểm b khoản 1 Điều 15 của Luật Ngân sách nhà nước 2015).

Sau 30 ngày thực hiện niêm yết công khai *tình hình thực hiện Dự toán thu – chi Ngân sách 3 tháng đầu năm 2023* của trường mầm non Vườn Hồng niêm yết tại bảng công khai tài chính, Trường sẽ tiến hànhlập biên bản kết thúc niêm yết công khai Dự toán thu – chi Ngân sách 3 tháng đầu năm 2023

Biên bản lập xong hồi 08 giờ 00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

Thư ký	**HIỆU TRƯỞNG**
Hồ Thị Duy Thanh	**Phan Thị Hồng Yến**

TRƯỜNG MẦM NON VƯỜN HỒNG

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN

- Lê Thị Thúy Nga : .....
- La Phụng Linh : .....

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG MẦM NON VƯỜN HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 40 /BC-MNVH

Quận 8, ngày 06 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
Về việc công khai quyết toán 3 tháng đầu năm 2023

I. Tình hình công khai ngân sách tại đơn vị

- Nội dung công khai: Kinh phí thường xuyên và các khoản thu sự nghiệp, thu dịch vụ
- Hình thức công khai:
  + Niêm yết trên bảng tin của trường.
  + Công khai theo hệ thống văn bản.
- Thời gian: ngày 07/05/2023

Tự đánh giá thực hiện công khai ngân sách (đánh dấu x)						Ghi chú
Nội dung		Hình thức		Thời gian		
Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian quy định	Chưa đúng thời gian quy định	
x		x		x		

II. Tình hình thực hiện công khai tài chính của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước
- Nội dung: không
- Hình thức: không
- Thời gian: không

III. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định: Không có

Nơi nhận:
- Phòng TCKH Q8;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON VƯỜN HỒNG

Phan Thị Hồng Yến

(Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8 **TRƯỜNG MẦM NON VƯỜN HỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/QĐ-MNVH	*Quận 8, ngày 6 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Quyết toán 3 tháng đầu năm 2023

của trường Mầm non Vườn Hồng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường Mầm non Vườn Hồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách 3 tháng đầu năm của trường Mầm non Vườn Hồng (*theo biểu số 4 ban hành kèm theo thông tư số 90/2018/TT-BTC đính kèm*)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán các cá nhân liên quan thuộc trường Mầm non Vườn Hồng thực hiện Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nơi nhận:
- Phòng TCKH.Quận 8
- Lưu VT, ...

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8 T.P HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG MẦM NON VƯỜN HỒNG

Phan Thị Hồng Yến

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số ngày tháng năm của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON VƯỜN HỒNG

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 8, ngày 06 tháng 4 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non Vườn Hồng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2023 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
1	***Chi sự nghiệp***				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	*Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên*				
3	***Chi quản lý hành chính***				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**7.984.093.000**	**1.624.991.009**	**20,35%**	**123,79%**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**7.984.093.000**	**1.624.991.009**	**20,35%**	**123,79%**
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**7.984.093.000**	**1.624.991.009**	**20,35%**	**123,79%**

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3.1	***Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên***				
3.1	***Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên***	***7.984.093.000***	***1.624.991.009***	***20,35%***	***123,79%***
	NGUỒN 12	**7.984.093.000**	**1.624.991.009**	**20,35%**	**123,79%**
Tiểu nhóm 0129: Chi thanh toán cho cá nhân		**6.761.738.000**	**1.568.354.052**	**23,19%**	**126,92%**
	Mục 6000:	**2.728.360.000**	**582.904.416**	**21,36%**	**116,72%**
6001	Lương theo ngạch bậc	2.503.200.000	582.904.416	23,29%	116,72%
6049	Lương khác	225.160.000			
	Mục 6050:	**144.000.000**	**28.376.400**	**19,71%**	**100,00%**
6051	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	144.000.000	28.376.400	19,71%	100,00%
6099	Tiền công khác	-			
	Mục 6100:	**2.299.133.364**	**524.038.866**	**22,79%**	**130,88%**
6101	Phụ cấp chức vụ	43.806.000	10.951.503	25,00%	116,67%
6105	Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ	482.827.000	75.057.842	15,55%	380,53%
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	840.000.000	197.700.234	23,54%	117,43%
	Khuyết tật	18.344.000			
6113	Phu cấp trách nhiệm	1.788.000	8.493.000	475,00%	1900,00%
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	311.564.364	82.512.060	23,54%	117,70%
6116	Phụ cấp đặc biệt khác của ngành	600.804.000	149.324.227	24,85%	112,80%
	Mục 6150:	**27.900.000**	**149.324.227**	**535,21%**	**#DIV/0**
6157	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	13.500.000			
6199	Các khoản hỗ trợ khác	14.400.000			
	Mục 6200:	**-**			
6201	Thưởng thường xuyên	-			
	Mục 6300:	**701.176.636**	**166.025.370**	**23,68%**	**111,71%**
6301	Bảo hiểm xã hội	522.152.814	123.635.913	23,68%	111,71%
6302	Bảo hiểm y tế	89.511.911	21.194.729	23,68%	111,71%
6303	Kinh phí công đoàn	59.674.607	14.129.819	23,68%	111,71%
6304	Bảo hiêm thất nghiệp	29.837.304	7.064.909	23,68%	111,71%
	Mục 6400:	**861.168.000**	**267.009.000**	**31,01%**	**167,98%**
6401	Tiền ăn	-			
6404	Chi chênh lệch TNTT so với lương ngạch bậc, chức vụ	-			
6406	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	774.000.000			
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác	87.168.000	267.009.000	306,32%	167,98%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
Tiểu nhóm 0130: Chi về hàng hóa , dịch vụ		**479.045.000**	**56.636.957**	**11,82%**	**73,60%**
	Mục 6500:	**297.000.000**	**51.836.957**	**17,45%**	**108,30%**
6501	Thanh toán tiền điện	135.000.000	20.550.507	15,22%	128,77%
6502	Thanh toán tiền nước	162.000.000	31.286.450	19,31%	98,06%
6503	Thanh toán tiền nhiên liệu	-			
6504	Thanh toán tiền vệ sinh, môi trường	-			
	Mục 6550:	**24.000.000**	**-**	**0,00%**	
6551	Văn phòng phẩm	24.000.000		0,00%	
6552	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	-			
6599	Vật tư văn phòng khác	-			
	Mục 6600:	**7.200.000**	**-**	**0,00%**	
6601	Cước phí điện thoại trong nước	7.200.000		0,00%	
6618	Khoán điện thoại	-			
	Mục 6650:	**15.000.000**			
6699	Chi phí khác	15.000.000			
	Mục 6700:	**36.000.000**	**4.800.000**	**13,33%**	123,08%
6704	Khoán công tác phí	36.000.000	4.800.000	13,33%	123,08%
	Mục 6750:	**60.000.000**	**-**		0,00%
6757	Thuê lao động trong nước	60.000.000			0,00%
6799	Chi phí thuê mướn khác	-			
	Mục 6900:	**-**	**-**		
6907	Nhà cửa	-			
6912	Các thiết bị tin học	-			
6949	Các TS và công trình cơ sở hạ tầng khác	-			
	Mục 7000:	**39.845.000**	**-**		
7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	-			
7003	Chi mua in ấn, photo tài liệu chỉ dùng cho chuyên môn ngành	-			
7006	Sách, tài liệu, chế độ dùng cho công tác chuyên môn của ngành	-			
7012	Chi thanh toán HĐ thực hiện nghiệp vụ chuyên môn	-			
7049	Chi khác	39.845.000			
Tiểu nhóm 0132: Các khoản chi khác		**743.310.000**	**-**	**0,00%**	
	Mục 7750:	**743.310.000**	**-**	**0,00%**	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
7756	Chi các khoản phí và lệ phí của các đơn vị dự toán	-			
7761	Chi tiếp khách	-			
7764	Chi lập quỹ khen thưởng theo CĐ quy định	20.250.000			
7766	Cấp bù học phí cho các cơ sở GD đào tạo theo chế độ	14.400.000		0,00%	
7799	Chi các khoản khác	708.660.000			
	Mục 7950:	-			
7952	Chi lập quỹ phúc lợi	-			
7953	Chi lập quỹ khen thưởng	-			
7954	Chi lập quỹ PT hoạt động SN	-			
7999	Chi lập các quỹ khác	-			
Tiểu nhóm 0135: Chi hỗ trợ vốn cho các DN, các quỹ và đầu tư vào TS		-	-		
	Mục 9050:	-	-		
9099	Các tài sản khác	-			
	NGUỒN 14	**3.100.836.000**	**-**	**0,00%**	
Tiểu nhóm 0129: Chi thanh toán cho cá nhân		**3.100.836.000**	-	**0,00%**	
	Mục 6000:	**56.132.000**	-	**0,00%**	
6001	Lương theo ngạch, bậc	-			
6049	Lương khác (10% tiết kiệm)	56.132.000		0,00%	
	Mục 6400:	**3.044.704.000**	**-**	**0,00%**	
6401	Tiền ăn	-			
6404	Chi chênh lệch TNTT so với lương ngạch bậc, chức vụ	-			
6406	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	-			
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác	3.044.704.000		0,00%	

Kế toán

La Phụng Linh

Hiệu trưởng

Phan Thị Hồng Yến

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG MẦM NON VƯỜN HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KẾT THÚC NIÊM YẾT CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH 03 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Hôm nay, vào lúc 16 giờ 00 ngày 7 tháng 05 năm 2023, tại bảng công khai tài chính của trường Mầm non Vườn Hồng, chúng tôi gồm có:

Bà Phan Thị Hồng Yến	Hiệu trưởng – Bí thư Chi bộ
Bà Lê Thị Thúy Nga	Trưởng ban Thanh tra Nhân dân
Bà La Phụng Linh	Kế toán
Bà Hồ Thị Duy Thanh	Thư ký

Cùng tiến hành lập biên bản về việc kết thúc niêm yết công khai tình hình thực hiện Dự toán thu – chi Ngân sách 3 tháng đầu năm 2023.

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 07g 30 ngày 6 tháng 04 năm 2023

Thời gian kết thúc niêm yết: ngày 7 tháng 05 năm 2023

(30 ngày theo điểm b khoản 1 Điều 15 của Luật Ngân sách nhà nước 2015).

Biên bản lập xong hồi 16 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

Thư ký	**HIỆU TRƯỞNG**
Hồ Thị Duy Thanh	**Phan Thị Hồng Yến**

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN

- Lê Thị Thúy Nga : .....
- La Phụng Linh : .....